

NGHIỆP VỤ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN

Giảng viên: Phạm Văn Sơn



I/ KHÁI NIỆM:

Nghệp vụ phát hành chứng khoán là nghiệp vụ huy động vốn đầu tư trực tiếp từ nền kinh tế thông qua việc phát hành và tiêu thụ các chứng khoán.

- Phát hành lần đầu ra công chúng
- Phát hành chứng khoán bổ sung

II/ ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH:

- Việc chào bán chứng khoán ra công chúng phải đáp ứng các điều kiện quy định tại điều 12 Luật chứng khoán Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 29.6.2006 và điều 4, 5, 6, 7 Nghị định 14/2007/NĐ-CP như sau:



1. Điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng (Điều 12_Luật Chứng Khoán)



1. Điều kiện chào bán cổ phiếu ra công chúng bao gồm:
 - a) Doanh nghiệp có mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán từ mười tỷ đồng Việt Nam trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán;
 - b) Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán;
 - c) Có phương án phát hành và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

1. Điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng (Điều 12_Luật Chứng Khoán)



2. Điều kiện chào bán trái phiếu ra công chúng bao gồm:

- a) Doanh nghiệp có mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán từ mười tỷ đồng Việt Nam trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán;
- b) Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán, không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên một năm;
- c) Có phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán được Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ sở hữu công ty thông qua;
- d) Có cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác.

1. Điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng (Điều 12_Luật Chứng Khoán)



3. Điều kiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng bao gồm:

- a) Tổng giá trị chứng chỉ quỹ đăng ký chào bán tối thiểu năm mươi tỷ đồng Việt Nam;
- b) Có phương án phát hành và phương án đầu tư số vốn thu được từ đợt chào bán chứng chỉ quỹ phù hợp với quy định của Luật này.

1. Điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng (Điều 12_Luật Chứng Khoán)



4. Chính phủ quy định điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển đổi thành công ty cổ phần, doanh nghiệp thành lập mới thuộc lĩnh vực cơ sở hạ tầng hoặc công nghệ cao; chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các trường hợp cụ thể khác.

2. Điều kiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của một số loại hình doanh nghiệp (Điều 4_NĐ 14/2007/NĐ-CP):



1. Đối với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước chuyển đổi thành công ty cổ phần kết hợp chào bán cổ phiếu ra công chúng thì thực hiện theo quy định của pháp luật về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần.

2. Điều kiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của một số loại hình doanh nghiệp (Điều 4_NĐ 14/2007/NĐ-CP):



2. Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển đổi thành công ty cổ phần kết hợp chào bán cổ phiếu ra công chúng:

- a) Đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 12 Luật Chứng khoán;
- b) Có phương án phát hành và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán được chủ doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài hoặc Hội đồng quản trị doanh nghiệp liên doanh thông qua;
- c) Có công ty chứng khoán tư vấn trong việc lập hồ sơ chào bán cổ phiếu.

2. Điều kiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của một số loại hình doanh nghiệp (Điều 4_NĐ 14/2007/NĐ-CP):



3. Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã chuyển đổi thành công ty cổ phần:

- a) Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Chứng khoán;
- b) Đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.

2. Điều kiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của một số loại hình doanh nghiệp (Điều 4_NĐ 14/2007/NĐ-CP):



4. Đối với doanh nghiệp thành lập mới thuộc lĩnh vực cơ sở hạ tầng:

- a) Là doanh nghiệp làm chủ đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng thuộc đề án phát triển kinh tế - xã hội của các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- b) Có dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- c) Có cam kết chịu trách nhiệm liên đới của Hội đồng quản trị hoặc các cổ đông sáng lập đối với phương án phát hành và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán;
- d) Có tổ chức bảo lãnh phát hành;
- đ) Có ngân hàng giám sát việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

2. Điều kiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của một số loại hình doanh nghiệp (Điều 4_NĐ 14/2007/NĐ-CP):



5. Đối với doanh nghiệp thành lập mới thuộc lĩnh vực công nghệ cao:

- a) Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ cao được khuyến khích đầu tư theo quy định của pháp luật;
- b) Đáp ứng điều kiện quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 4 Điều này.



6. Công ty đầu tư chứng khoán chào bán chứng khoán ra công chúng thực hiện theo quy định tại chương V Nghị định này.

3. Điều kiện chào bán các loại chứng khoán khác (Điều 5_NĐ 14/2007/NĐ-CP):



1. Công ty cổ phần chào bán trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu có kèm theo chứng quyền hoặc chứng quyền kèm theo cổ phiếu ưu đãi ra công chúng phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Các điều kiện quy định tại điểm a, b và d khoản 2 Điều 12 Luật Chứng khoán;
- b) Có phương án phát hành, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, kế hoạch phát hành số cổ phiếu cần thiết cho việc chuyển đổi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Phương án chuyển đổi bao gồm điều kiện, thời hạn chuyển đổi, tỷ lệ chuyển đổi, phương pháp tính và các điều kiện khác được xác định ngay trong phương án phát hành.

3. Điều kiện chào bán các loại chứng khoán khác (Điều 5_NĐ 14/2007/NĐ-CP):



2. Tổ chức phát hành thực hiện chào bán trái phiếu có bảo đảm ra công chúng phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Chứng khoán;
- b) Có cam kết bảo lãnh thanh toán kèm theo tài liệu chứng minh năng lực tài chính của tổ chức bảo lãnh trong trường hợp bảo đảm bằng bảo lãnh thanh toán hoặc có tài sản đủ giá trị thanh toán trái phiếu trong trường hợp bảo đảm bằng tài sản. Giá trị tài sản dùng để bảo đảm tối thiểu bằng tổng giá trị trái phiếu đăng ký chào bán. Tài sản dùng để bảo đảm phải được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm.
- c) Tổ chức phát hành phải chỉ định đại diện người sở hữu trái phiếu để giám sát việc thực hiện các cam kết của tổ chức phát hành.

3. Điều kiện chào bán các loại chứng khoán khác (Điều 5_NĐ 14/2007/NĐ-CP):



Các đối tượng sau đây không được làm đại diện người sở hữu trái phiếu:

- Tổ chức bảo lãnh việc thanh toán nợ của tổ chức phát hành;
- Cổ đông lớn của tổ chức phát hành;
- Tổ chức có cổ đông lớn là tổ chức phát hành;
- Tổ chức có chung cổ đông lớn với tổ chức phát hành;
- Tổ chức có chung người điều hành với tổ chức phát hành hoặc cùng chịu sự kiểm soát của tổ chức khác.

3. Điều kiện chào bán các loại chứng khoán khác (Điều 5_NĐ 14/2007/NĐ-CP):



3. Tổ chức phát hành thực hiện chào bán cổ phiếu, trái phiếu ra công chúng chung cho nhiều đợt phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Các điều kiện quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 12 Luật Chứng khoán;
- b) Có nhu cầu huy động vốn làm nhiều đợt phù hợp với dự án đầu tư hoặc kế hoạch sản xuất kinh doanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- c) Có kế hoạch chào bán trong đó nêu rõ đối tượng, số lượng và thời gian dự kiến chào bán của từng đợt.



4. Tổ chức tín dụng đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a và c khoản 3 Điều này được đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng chung cho nhiều đợt trong 12 tháng.



5. Bộ Tài chính quy định điều kiện chào bán ra công chúng đối với những trường hợp cụ thể khác căn cứ vào tình hình phát triển của thị trường.

4. Chào bán chứng khoán ra nước ngoài (Điều 6_NĐ 14/2007/NĐ-CP):



1. Tổ chức phát hành thực hiện chào bán chứng khoán ra nước ngoài phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc danh mục ngành nghề mà pháp luật cấm bên nước ngoài tham gia và phải đảm bảo tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài theo quy định của pháp luật;
- b) Có quyết định thông qua việc chào bán chứng khoán ra nước ngoài và phương án sử dụng vốn thu được của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông (đối với công ty cổ phần), của Hội đồng thành viên (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên), hoặc Chủ sở hữu công ty (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên) hoặc của đại diện chủ sở hữu vốn (đối với công ty nhà nước);
- c) Đáp ứng các điều kiện chào bán theo quy định của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi tổ chức phát hành đăng ký chào bán.

4. Chào bán chứng khoán ra nước ngoài (Điều 6_NĐ 14/2007/NĐ-CP):



2. Tối thiểu 10 ngày trước khi gửi hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra nước ngoài, tổ chức phát hành phải gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước các tài liệu sau:

- a) Bản sao hồ sơ đăng ký chào bán với cơ quan có thẩm quyền của nước nơi tổ chức phát hành đăng ký chào bán;
- b) Các tài liệu chứng minh đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này.



3. Trong thời hạn 10 ngày, sau khi hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra nước ngoài có hiệu lực, tổ chức phát hành gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bản sao hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán đã được chấp thuận ở nước ngoài và phải công bố ra công chúng các thông tin về đợt chào bán.

4. Chào bán chứng khoán ra nước ngoài (Điều 6_NĐ 14/2007/NĐ-CP):



4. Tổ chức phát hành chào bán chứng khoán ra nước ngoài có các nghĩa vụ sau đây:

- a) Công bố thông tin theo quy định của pháp luật nước ngoài và pháp luật của Việt Nam;
- b) Trường hợp tổ chức phát hành chào bán chứng khoán đồng thời ở trong nước và ra nước ngoài, báo cáo tài chính định kỳ phải được lập theo chuẩn mực kế toán quốc tế hoặc theo chuẩn mực kế toán quốc tế và Việt Nam, kèm theo bản giải trình các điểm khác biệt giữa các chuẩn mực kế toán.



5. Trong thời hạn 15 ngày, sau khi kết thúc đợt chào bán, tổ chức phát hành gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước báo cáo kết quả đợt chào bán.



6. Thủ tục chuyển các khoản tiền liên quan đến đợt chào bán chứng khoán ở nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.

5. Chào bán trái phiếu bằng đồng Việt Nam của tổ chức tài chính quốc tế (Điều 6_NĐ 14/2007/NĐ-CP):



1. Điều kiện chào bán trái phiếu bằng đồng Việt Nam của tổ chức tài chính quốc tế:

- a) Tổ chức phát hành phải là tổ chức tài chính quốc tế mà Việt Nam là thành viên;
- b) Có phương án phát hành và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng cho các dự án mà tổ chức đó thực hiện đầu tư tại Việt Nam được Bộ Tài chính chấp thuận;
- c) Có cam kết thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với các nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác;
- d) Cam kết thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật Việt Nam.

5. Chào bán trái phiếu bằng đồng Việt Nam của tổ chức tài chính quốc tế (Điều 6_NĐ 14/2007/NĐ-CP):



2. Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng bằng đồng Việt Nam của tổ chức tài chính quốc tế bao gồm:

- a) Giấy đăng ký chào bán trái phiếu;
- b) Dự án đầu tư bao gồm phương án phát hành và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán;
- c) Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành;
- d) Các tài liệu khác theo đề nghị của Bộ Tài chính.

III/ QUY TRÌNH PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN:



1. Quy trình phát hành cổ phiếu :

● *Bước 1: Thông qua quyết định phát hành*

- Tổ chức đại hội cổ đông để xin ý kiến chấp thuận của đại hội cổ đông về việc phát hành chứng khoán ra công chúng, đồng thời thống nhất mục đích huy động vốn; số lượng; chủng loại và số lượng chứng khoán dự định phát hành; cơ cấu vốn phát hành.....

1. Quy trình phát hành cổ phiếu :

● *Bước 2: Lựa chọn nhà bảo lãnh(nếu có) và ký hợp đồng bảo lãnh phát hành*

- Thành lập ban chuẩn bị → lựa chọn người đứng đầu tổ hợp bảo lãnh phát hành → lựa chọn các thành viên khác của tổ hợp (Trong trường hợp khối lượng chứng khoán phát hành là quá lớn) → cùng với tổ hợp bảo lãnh phát hành, công ty kiểm toán và tổ chức tư vấn tiến hành định giá chứng khoán phát hành

→ Chính thức thành lập tổ hợp bảo lãnh phát hành và ký hợp đồng bảo lãnh phát hành với tổ chức phát hành.

1. Quy trình phát hành cổ phiếu :

- **Bước 3: Đăng ký phát hành**

- Tổ chức phát hành nộp hồ sơ lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước. (sẽ được trả lời trong 30 ngày)

- **Các trường hợp không phải đăng ký:**

- Trái phiếu của Chính phủ Việt Nam;
- Trái phiếu của TCTC QT được Chính phủ Việt Nam chấp thuận;
- Cổ phiếu ra công chứng của DNNN chuyển đổi thành Cty cổ phần;
- Việc bán ck theo bản án, quyết định của Tòa án hoặc việc bán ck của người quản lý hoặc người được nhận tài sản trong các trường hợp phá sản hoặc mất khả năng thanh toán.

1. Quy trình phát hành cổ phiếu :

- **Bước 4: Phát hành bản cáo bạch dự thảo**

- Trong thời gian Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng, tổ chức và cá nhân có liên quan chỉ được sử dụng trung thực và chính xác các thông tin trong Bản cáo bạch đã gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để thăm dò thị trường, trong đó phải nêu rõ các thông tin về ngày phát hành và giá bán chứng khoán là thông tin dự kiến. Việc thăm dò thị trường không được thực hiện trên phương tiện thông tin đại chúng.

1. Quy trình phát hành cổ phiếu :

- **Bước 5: Nhận giấy phép phát hành chứng khoán và công bố bản cáo bạch chính thức ra công chúng.**
 - Trong thời hạn 7 ngày, tổ chức phát hành phải công bố Bản thông báo phát hành trên một tờ báo điện tử hoặc báo viết trong ba số liên tiếp.
 - Tối đa sau 1 tháng, bản cáo bạch thị trường chính thức(màu xanh) phải được phát hành rộng rãi ra công chúng. (cấm phổ biến bất cứ loại thông tin nào khác của công ty phát hành để thông tin không bị nhiễu.)

1. Quy trình phát hành cổ phiếu :

- **Bước 6: Phân phối chứng khoán ra công chúng**
 - Chỉ được thực hiện sau khi tổ chức phát hành bảo đảm người mua chứng khoán tiếp cận Bản cáo bạch
 - Công khai và bảo đảm thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 ngày
 - Hoàn thành việc phân phối chứng khoán trong thời hạn 90 ngày (chưa hoàn thành sẽ được gia hạn tối đa không quá 30 ngày)
 - **Trường hợp đăng ký chào bán chứng khoán cho nhiều đợt thì khoảng cách giữa đợt chào bán sau với đợt chào bán trước không quá 12 tháng.**

1. Quy trình phát hành cổ phiếu :

- *Bước 7: Các thủ tục khác*

- Tiến hành đăng ký, lưu giữ, chuyển giao và thanh toán chứng khoán sau khi kết thúc đợt phân phối chứng khoán

2. Quy trình phát hành trái phiếu :

- **Quy trình phát hành trái phiếu công ty :**

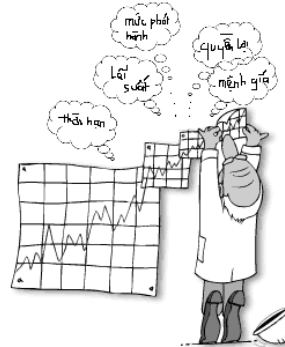
- Các bước và thủ tục phát hành trái phiếu công ty cũng giống như các bước và thủ tục phát hành cổ phiếu.
- Tuy nhiên, vì trái phiếu là chứng khoán nợ, do đó, trong hồ sơ xin phép phát hành trái phiếu còn phải thêm 1 số tài liệu khác:
 - *Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc xin phép phát hành trái phiếu ra công chúng,*
 - *Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với người đầu tư,*
 - *Hợp đồng giữa tổ chức phát hành và đại diện người sở hữu trái phiếu*
 - *Biên bản xác định giá trị tài sản bảo đảm(nếu là trái phiếu có đảm bảo bằng giá trị tài sản)...*



2. Quy trình phát hành trái phiếu:

- **Quy trình phát hành trái phiếu chính phủ tại Việt Nam:**

- Việc phát hành trái phiếu Chính phủ được phát hành theo từng đợt, trước mỗi đợt phát hành 7 ngày, Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước) sẽ thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng những nội dung có liên quan đến đợt phát hành trái phiếu



2. Quy trình phát hành trái phiếu:

- **Các Bộ, ngành , Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố muốn phát hành trái phiếu công trình phải có các điều kiện và hồ sơ sau:**

- Công trình đã được ghi trong kế hoạch đầu tư của nhà nước. Có dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- Có phương án phát hành trái phiếu được bộ tài chính phê duyệt, bảo đảm thu hồi vốn để hoàn trả nợ gốc và lãi theo đúng thời hạn qui định.
- Có đơn đề nghị bộ tài chính cho phép phát hành trái phiếu công trình theo mẫu qui định của Bộ tài chính (Kho bạc Nhà nước)
- Có chỉ định cơ quan chịu tác nhiệm quản lý, sử dụng vốn và thu hồi vốn hoàn trả nợ được Bộ tài chính đồng ý

Bộ
Tài chính
(Kho bạc
nhà nước)

VI/ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH :



1. Khái niệm :

- Bảo lãnh phát hành là quá trình một tổ chức bảo lãnh giúp tổ chức phát hành thực hiện các thủ tục trước và sau khi chào bán chứng khoán như định giá chứng khoán, chuẩn bị hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán, phân phối chứng khoán và bình ổn giá chứng khoán trong giai đoạn đầu.



1. Khái niệm :

- Thông thường, để phát hành chứng khoán ra công chúng, tổ chức phát hành cần phải có được sự bảo lãnh phát hành.

Công ty nhỏ

một tổ chức bảo lãnh phát hành.

Công ty lớn

một tổ hợp bảo lãnh phát hành

1. Khái niệm :

- Các tổ chức bảo lãnh phát hành được hưởng phí bảo lãnh hoặc một tỷ lệ hoa hồng nhất định trên số tiền thu được từ đợt phát hành



- Ví dụ: nếu công chúng mua chứng khoán phải trả 20.000 đ một cổ phiếu, trong khi công ty phát hành nhận 18.000 đ một cổ phiếu thì tiền phí bảo lãnh phát hành là 2.000 đ một cổ phiếu.

- Phí bảo lãnh hoặc hoa hồng bảo lãnh cao hay thấp là tùy thuộc vào tính chất của đợt phát hành
- Đối với trái phiếu, phí bảo lãnh hoặc hoa hồng phụ thuộc vào lãi suất trái phiếu

2. Các phương thức bảo lãnh phát hành :

- Bảo lãnh với cam kết chắc chắn (firm commitment underwriting)
- Bảo lãnh với cố gắng cao nhất (best efforts underwriting)
- Bảo lãnh theo phương thức bán tất cả hoặc không bán gì (all or none)
- Bảo lãnh theo phương thức tối thiểu - tối đa , bảo lãnh với hạn mức tối thiểu (minimum underwriting)
- Bảo lãnh với phương thức dự phòng (standby underwriting)



IV/ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN:

- Nội dung quản lý của Nhà nước
 - Quản lý cấp giấy phép phát hành
 - Quyết định đình chỉ, thu hồi giấy phép khi tổ chức phát hành không tuân thủ các quy định trước, trong và sau khi phát hành chứng khoán
 - Quản lý và giám sát việc công bố thông tin của tổ chức phát hành.
 - Ban hành các văn bản liên quan đến việc phát hành và chào bán chứng khoán ra công chúng.

Ủy ban chứng
khoán Nhà
nước

IV/ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN:

- Hiện tại trên thế giới có 2 trường phái quản lý trên thị trường chứng khoán sơ cấp:
 - Quản lý trên cơ sở xem xét điều kiện, tiêu chuẩn của tổ chức phát hành (còn gọi là quản lý theo chất lượng).
 - Chế độ đăng ký trên cơ sở công bố thông tin đầy đủ, không có quy định về điều kiện cụ thể.



XIN CẢM ƠN

